

CHÍNH PHỦ
Số: 101/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý tập đoàn kinh tế nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu, yêu cầu thí điểm thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước

- Tập trung đầu tư và huy động các nguồn lực hình thành nhóm công ty có quy mô lớn trong các ngành, lĩnh vực then chốt, cần phát triển, nâng cao khả năng cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.
- Giữ vai trò bảo đảm các cân đối lớn trong nền kinh tế quốc dân; ứng dụng công nghệ cao; tạo động lực phát triển cho các ngành, lĩnh vực khác và toàn bộ nền kinh tế.
- Thúc đẩy liên kết trong chuỗi giá trị gia tăng, phát triển các thành phần kinh tế khác.
- Tăng cường quản lý, giám sát có hiệu quả đối với vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp trong tập đoàn.

5. Tạo cơ sở để tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách và pháp luật về tập đoàn kinh tế.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước;
2. Tổ chức, hoạt động, quản lý, điều hành trong tập đoàn kinh tế nhà nước;
3. Quản lý, giám sát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với tập đoàn kinh tế nhà nước.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này là các tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trong các ngành nghề kinh doanh chính sau đây:

1. Bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
2. Đóng mới, sửa chữa tàu thủy;
3. Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng;
4. Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến và phân phối dầu khí;
5. Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến than và khoáng sản;
6. Dệt may;
7. Trồng, khai thác, chế biến cao su;
8. Sản xuất, kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất;
9. Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
10. Công nghiệp xây dựng và cơ khí chế tạo;
11. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm;
12. Các ngành nghề khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Tập đoàn kinh tế nhà nước thí điểm thành lập theo Nghị định này là nhóm công ty có quy mô lớn liên kết dưới hình thức công ty mẹ - công ty con và các hình thức khác, tạo thành tổ hợp các doanh nghiệp gắn bó chặt chẽ và lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác.

2. Tập đoàn kinh tế nhà nước bao gồm:

a) Công ty mẹ (gọi tắt là doanh nghiệp cấp I) là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ quyền chi phối theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Công ty con của doanh nghiệp cấp I (gọi tắt là doanh nghiệp cấp II) là các doanh nghiệp do doanh nghiệp cấp I giữ quyền chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một hoặc hai thành viên trở lên, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo Luật Doanh nghiệp), công ty con ở nước ngoài.

c) Công ty con của doanh nghiệp cấp II và các cấp tiếp theo;

d) Các doanh nghiệp liên kết của tập đoàn gồm: doanh nghiệp có vốn góp dưới mức chi phối của công ty mẹ và của công ty con; doanh nghiệp không có vốn góp của công ty mẹ và của công ty con, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết hoặc không có hợp đồng liên kết, nhưng có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với công ty mẹ hoặc doanh nghiệp thành viên trong tập đoàn.

3. Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên tập đoàn có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung của tập đoàn. Nhà nước là chủ sở hữu vốn nhà nước trực tiếp đầu tư tại công ty mẹ. Công ty mẹ là chủ sở hữu vốn nhà nước tại các công ty con, doanh nghiệp liên kết.

Điều 5. Tên gọi và đăng ký kinh doanh

1. Tập đoàn kinh tế nhà nước có tên gọi, biểu tượng và thương hiệu riêng. Thủ tướng Chính phủ quyết định tên gọi của tập đoàn kinh tế nhà nước, tên của công ty mẹ thí điểm thành lập theo Nghị định này.

2. Các doanh nghiệp thành viên đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Việc đặt tên của doanh nghiệp thành viên tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp" là ngành nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập và chiến lược phát triển doanh nghiệp, do chủ sở hữu quy định và giao cho doanh nghiệp thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
2. "Ngành nghề kinh doanh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp" (gọi tắt là ngành nghề có liên quan) là ngành nghề phụ trợ hoặc phái sinh từ ngành nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính.
3. "Ngành nghề kinh doanh không liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp" (gọi tắt là ngành nghề không liên quan) là ngành nghề không phái sinh hoặc phát triển từ ngành nghề kinh doanh chính hoặc từ ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.
4. "Hợp đồng liên kết" là hợp đồng sử dụng thương hiệu, nhượng quyền thương mại hoặc liên kết dài hạn với biểu tượng của tập đoàn.
5. "Đối tượng có liên quan của công ty mẹ" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty mẹ theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
6. "Doanh nghiệp thành viên tập đoàn" là các doanh nghiệp do công ty mẹ, công ty con của công ty mẹ hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối; giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.
7. "Quyền chi phối" là quyền của một doanh nghiệp đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:
 - a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
 - b) Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.
 - c) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;

- d) Quyền sử dụng phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- đ) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp chi phối và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

Điều 7. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam
2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Tập đoàn kinh tế nhà nước tạo điều kiện và hỗ trợ để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Điều 8. Áp dụng pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế

1. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý đối với tập đoàn kinh tế nhà nước áp dụng theo quy định của Nghị định này, Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Cạnh tranh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế.

Chương 2.

THÀNH LẬP TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Điều 9. Phương thức thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước

Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước trên cơ sở các tổng công ty, công ty nhà nước đủ điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Điều 10. Điều kiện thành lập tập đoàn kinh tế nhà nước

Tập đoàn kinh tế nhà nước dự kiến thành lập phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có ngành nghề kinh doanh chính theo quy định tại Điều 3 Nghị định này; có khả năng phát triển trên cơ sở ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên